

Số: /GP-STNMT

Quảng Bình, ngày tháng năm 2022

GIẤY PHÉP KHAI THÁC, SỬ DỤNG NƯỚC DƯỚI ĐẤT

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 201/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 27/2014/TT-BTNMT ngày 30/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc đăng ký khai thác nước dưới đất, mẫu hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, cấp lại giấy phép tài nguyên nước;

Căn cứ Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 51/2021/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 03/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính lĩnh vực Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 817/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh về việc điều chuyển các công trình cấp nước sạch nông thôn từ UBND các xã sang cho Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý, sử dụng (đợt 1);

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất cho công trình cấp nước sinh hoạt xã Quảng Châu của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn ngày 25/11/2022 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Biển, Đảo và Tài nguyên nước tại Báo cáo thẩm định số 33/BC-BĐTNN ngày 30 tháng 12 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, địa chỉ tại số 03 Lê Quý Đôn, phường Đồng Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình được khai thác, sử dụng nước dưới đất với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: Cấp nước phục vụ sinh hoạt cho người dân xã Quảng Châu.

2. Vị trí công trình khai thác nước: Thôn Trung Minh, xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

3. Tầng chứa nước khai thác: Tầng chứa nước lỗ hồng trầm tích bờ rời Holocen (qh)

4. Tổng số giếng khai thác: 06 giếng khoan.

5. Tổng lưu lượng nước khai thác: 566 m³/ngày đêm.

6. Thời hạn khai thác nước: Năm (5) năm

Vị trí tọa độ, lưu lượng và các thông số của công trình khai thác

Số hiệu giếng	Tọa độ VN 2000 (Múi chiều 3°, kinh tuyến trục 106°)		Chiều sâu đoạn thu nước (m)		Lưu lượng nước (m ³ /ngày đêm)	Chế độ khai thác (giờ/ngày đêm)	Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất cho phép (m)	Tầng chứa nước khai thác
	X(m)	Y(m)	Từ	Đến					
GK1	1977.340	542.754	20	32	90	24	11,2	34	qh
GK2	1977.344	542.746	20	32	92	24	11,2	34	qh
GK3	1977.346	542.734	20	32	92	24	11	35	qh
GK4	1977.346	542.728	20	32	92	24	10,8	32	qh
GK5	1977.378	542.641	23	44	100	24	10	30	qh
GK6	1977.443	542.611	23	44	100	24	10	32	qh

(Có sơ đồ khu vực và vị trí công trình khai thác nước kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu đối với Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này, nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản;

2. Thực hiện quan trắc, giám sát mực nước, lưu lượng, chất lượng nước, lắp đặt thiết bị đo lưu lượng trong quá trình khai thác theo quy định;

3. Thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh của công trình khai thác theo quy định;

4. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực cấp nước theo quy định;

5. Thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 2 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước;

6. Hằng năm trước ngày 31 tháng 12, tổng hợp báo cáo gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình khai thác, sử dụng nước và các vấn đề phát sinh trong quá trình khai thác; các kết quả quan trắc theo quy định tại khoản 2 Điều này;

7. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước trong quá trình khai thác, sử dụng nước;

8. Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng ngừa khắc phục sự cố gây sụt lún mặt đất trong quá trình khai thác; báo cáo kịp thời tới Sở Tài nguyên và Môi trường để có biện pháp xử lý thích hợp;

9. Nộp đầy đủ các loại phí, lệ phí theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí; nộp thuế tài nguyên nước và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn được hưởng các quyền lợi hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 43 của Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 ngày 21/6/2012 và các quyền lợi hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chậm nhất chín mươi (90) ngày trước khi giấy phép hết hạn Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn muốn tiếp tục khai thác, sử dụng nước dưới đất với các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT Nước sạch và VSMT nông thôn;
- UBND tỉnh; | (để b/c);
- Cục Quản lý TNN; |
- Cục Thuế;
- UBND huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Châu;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- TT Phục vụ Hành chính công tỉnh;
- TT Công nghệ Thông tin QB;
- Lưu: VT, BĐTNN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Hoàng Quốc Việt